

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2023/HSST**

Ngày 23 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Nguyễn Thị Thụy**

2. **Bà Đỗ Thị Sỹ Long**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Cao Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phụng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Thái Minh H1**, sinh năm 1977; HKTT: Số 17 ngõ 2 V, phường K, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 7 ngõ 146 đường N, phường T, quận T1, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Thái Gia H2; Họ tên mẹ: Đỗ Thị T2; Tiền án, tiền sự: 05 tiền án, 08 tiền sự, theo danh chỉ bản số: 176 do Công an quận B lập ngày 29/4/2023.

- Bản án số 213/HSST ngày 26/8/1994, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Ra trại ngày 19/01/1996. Xác minh về chấp hành án phí kết quả không có bản án nên không có căn cứ để thi hành. Đã xóa án tích.

- Ngày 28/4/1996, Công an quận C phạt cảnh cáo về hành vi “ Trộm cắp tài sản của công dân”

- Bản án số 262/HSST ngày 09/9/1996, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 06/11/1998. Chấp hành xong án phí ngày 17/4/2009. Ngày 21/8/2009 đình chỉ khoản tiền phạt phải thi hành. Đã xóa án tích

- Bản án số 984/HSST ngày 30/6/1999, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (trị giá tài sản 100.000 đồng). Ra trại ngày 30/01/2001. Chấp hành xong án phí ngày 21/7/2010. Đã xóa án tích.

- Ngày 16/6/2002, Công an quận B, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 21/7/2003, đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng

- Từ tháng 12 năm 2006 đến tháng 7 năm 2013 : 05 lần bị Công an xử phạt hành chính về hành vi về hành vi “Đánh bạc”, “Chống người thi hành công vụ” và “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 23/ST ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân quận T1 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 10.000.000 đồng). Ra trại ngày 17/8/2017. Chấp hành xong án phí ngày 25/7/2022. Đã xóa án tích.

- Bản án số 29/2023/HSST ngày 30/3/2023, Tòa án nhân dân quận T1 xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa thi hành án

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố H.

**2. Đỗ Văn A**, sinh năm 1961; HKTT và nơi ở: 52/82 K, phường K, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Đỗ Văn T3 (đã chết); Họ tên mẹ: Đinh Thị C1 (đã chết); Họ và tên vợ: Đỗ Thị D (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1983 ; Tiền án, tiền sự: 04 tiền án và 02 tiền sự, theo danh chỉ bản số: 177 do Công an quận B lập ngày 28/4/2023.

- Bản án số 57/HS-ST ngày 19/3/1991, Tòa án nhân dân quận H3, thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng (trị giá tài sản 20.000 đồng). Về chấp hành án phí, không có bản án nên không có căn cứ để thi hành. Đã xóa án tích.

- Bản án số 47/HSST ngày 24/02/1995 của Tòa án nhân dân quận H3 ,thành phố Hà Nội và bản án số 236/HSPT ngày 31/5/1995 của Tòa án Thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 14/5/1996. Chấp hành xong án phí HSST và phạt tiền ngày 24/4/2020. Về chấp hành án phí HSPT, do Chi cục quận H3 không ủy thác nên không có căn cứ để thi hành. Đã xóa án tích

- Bản án số 209/HSST ngày 22/02/2000 của Tòa án nhân dân thành phố H và bản án số 1094/HSPT ngày 23/6/2000, Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm y án sơ thẩm xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 80.000 đồng). Ra trại ngày 26/01/2002. Chưa chấp hành án phí HSST và HSPT. Đã xóa án tích.

- Ngày 17/5/2010, Công an quận B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 200.000 đồng.

- Bản án số 150/2011/HSST ngày 21/6/2011, Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 09/02/2014. Chấp hành xong án phí 30/7/2012. Đã xóa án tích.

- Ngày 22/01/2021, Công an phường C2, quận D, thành phố H xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Thái Minh H1 và Đỗ Văn A có mối quan hệ bạn bè, khoảng đầu tháng 04/2023, H1 đến nhà A tại địa chỉ 52/82 K, phường K, quận B, thành phố H để ở. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/4/2023, H1 đi xe ôm từ nhà A đến khu vực hồ N để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, H1 gặp và mua 04 triệu đồng ma túy Heroine của 01 người đàn ông quen biết. Mua xong, H1 đi về nhà A, tại tầng 2 H1 cùng A lấy ra một phần ma túy vừa mua chia thành 16 gói bọc trong giấy báo và giấy bạc màu vàng rồi cất vào 01 lọ nhựa màu xanh để cạnh tủ tivi, số ma túy Heroine còn lại H1 cất vào 01 lọ nhựa màu xanh khác rồi để trong ngăn kéo tủ tivi. Sáng ngày 24/4/2023, H1 và A mỗi người lấy ra 01 gói Heroine trong lọ nhựa để cạnh tivi để sử dụng. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn T4 (sinh năm 1963, HKTT: 101 B11 T5, H2, H) điều khiển xe máy Yamaha màu đỏ đen, BKS : 30K8 - 1546 đến nhà A để xin Heroine để sử dụng nhưng A không cho nên T4 đi về. Khi T4 đi đến đầu ngõ 52 K thì bị tổ công tác Công an phường K kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của T4 có 01 xilanh nên đã đưa T4 về trụ sở làm rõ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quang H3 (sinh năm 1994, HKTT: Thôn T6, Y, Y1, N) và Nguyễn Văn C3 (sinh năm 1999, HKTT: Thôn P, Y, Y1, N) đến nhà A để mua ma túy sử dụng. Tại tầng 01 H3 đưa cho A 400.000 đồng và nói “lấy hộ cháu 400”, A nhận tiền rồi đưa H3 và C3 lên tầng 2. Sau đó, A đưa cho H1 400.000 đồng rồi A đi xuống tầng 01 ra khỏi nhà. H1 hiểu ý bán 02 gói ma túy do A và H1 cùng thống nhất bán 200.000 đồng/gói, sau đó H1 lấy 02 gói ma túy từ trong lọ nhựa để cạnh tivi đưa cho H3. H3 nhận ma túy rồi chia H3 và C3 mỗi người một gói. Bán ma túy xong, H1 đi ngủ còn H3 và C3 ngồi tại cửa phòng tầng 2 nhà A để sử dụng hết. Một lúc sau, tổ công tác Công an phường K đến kiểm tra và H1 tự nguyện giao nộp ma túy. Sau đó tổ công tác đưa A, H1, H3, C3 cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của **Thái Minh H1**: 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 12 gói giấy (07 gói bọc giấy báo và 05 gói bọc giấy bạc màu vàng) đều chứa chất bột màu trắng ; 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng ; 01 ĐTDĐ Vsmart Live 4 (IMEI 1: 354581110952158, IMEI 2: 354581110952166, Sim 1: 0522.891.469, Sim 2: 0855.963.314) và số tiền 1.810.000 đồng.

- Thu giữ của **Đỗ Văn A**: 01 Điện thoại di động Nokia 1203 màu xanh (IMEI: 353161110920314; Sim 0877.340.262)

- Thu giữ của **Nguyễn Quang H3**: 01 điện thoại di động Redmi màu đen (IMEI 1: 867807049374614, IMEI 2: 867807049374622, Sim: 0931.047.7170 và số tiền 2.950.000 đồng

- Thu giữ của **Nguyễn Văn C3**: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng (IMEI 1: 353783078474263, Sim: 0384.732.720) và số tiền 550.000 đồng

- Thu giữ của **Dương Văn T4**: 01 điện thoại di động Mobell màu đen (IMEI 1: 810033600206305, IMEI 2: 810034600206305, Sim 0338.282.204); 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen, BKS: 30K8-1546 (SK: RLCM23B109Y013393, SM: 23B1-013397); 01 xilanh bằng nhựa trắng và số tiền 31.000 đồng

\* Bản kết luận giám định số 2706/KL-KTHS ngày 02 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H, kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc màu vàng và 07 gói giấy báo đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,269 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy Heroine, khối lượng 1,563 gam.

\*Tại Cơ quan điều tra, Thái Minh H1, Đỗ Văn A, Nguyễn Quang H3 và Nguyễn Văn C3 khai nhận phù hợp nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra. Ngoài ra, Thái Minh H1 và Đỗ Văn A khai nhận đã bán ma túy cho nhiều người trong đó bán ma túy cho Nguyễn Quang H3 03 lần, cụ thể các ngày 02/4/2023, 16/4/2023 mỗi ngày bán cho H3 01 gói ma túy và bán cho H3 02 gói ma túy vào ngày 24/4/2023.

- Nguyễn Quang H3 bị Công an quận B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn C3 đang cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của Tòa án nhân dân quận B.

- Đối với Dương Văn T4, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Thái Minh H1 và Đỗ Văn A nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Người đàn ông bán ma túy cho Thái Minh H1, do H1 khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với các tài sản thu giữ của Nguyễn Quang H3, Nguyễn Văn C3 và Dương Văn T4, quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của H3, C3 và T4 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H3, chị Vũ Đức T5 (vợ C3) và chị Dương Thanh T6 (con gái của T4).

\*Cáo trạng số 126/CT-VKSBD ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố Thái Minh H1 và Đỗ Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

**\* Tại phiên tòa:**

- Bị cáo H1 lúc đầu con loanh quanh chối tội và cho rằng bị cáo chỉ mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cho bị cáo A sử dụng cùng, còn việc bán ma túy cho các con nghiện khác thì H1 không biết mà là do A tự đứng ra bán. H1 không quen biết các đối tượng nghiện đã đến nhà A mua ma túy. Sau quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên Tòa bị cáo mới thừa nhận giữa bị cáo và A có sự bàn bạc thống nhất với nhau về việc mua bán ma túy như bị cáo A khai nhận tại phiên Tòa cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Số tiền 1.810.000 đồng mà công an thu giữ của bị cáo là bao gồm tiền bán ma túy cho các con nghiện từ ngày 02/4/2023 đến ngày 24/4/2023 và cả tiền của cá nhân bị cáo, bị cáo không nhớ cụ thể số tiền của cá nhân bị cáo là bao nhiêu.

- Bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo A khẳng định việc mua ma túy về bán và giá cả mua bán đều được Hợp đồng ý vì H1 là người bỏ tiền ra mua ma túy về bán kiếm lời. Lợi nhuận từ việc bán ma túy là H1 được hưởng, A đứng ra bán ma túy và được H1 cho sử dụng ma túy không mất tiền.

\* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo **Thái Minh H1** với mức hình phạt từ 10 năm tù đến 11 năm tù; Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo bản án số: 29/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân quận T1, thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

\* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo **Đỗ Văn A** với mức hình phạt từ tháng tù 09 năm đến 10 năm tù.

**\* Về vật chứng:**

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 2,832 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định. và 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng đã bóc vỏ nilong, có thể tích 3ml/cc
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1203 màu xanh thu giữ của Đỗ Văn A và số tiền 1.810.000 thu giữ của Thái Minh H1 do có liên quan đến hành vi phạm tội.
- Áp dụng khoản 5 Điều Điều 251 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Vsmart Live 4 thu giữ của Thái Minh H1.
- Các bị cáo đều là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo H1 không có ý kiến gì; Bị cáo A xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo tuổi đã cao, lại bị HIV gần 10 năm nay và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, sớm trở về gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập cùng ngày 24/4/2023, phù hợp với các bản Kết luận giám định số: 2706/KL-KTHS ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2023 đến ngày 24/4/2023, tại nhà số 52/82 K, phường K, quận

B, thành phố H, Thái Minh H1 và Đỗ Văn A đã nhiều lần bán trái phép ma túy loại Heroine, trong đó bán cho Nguyễn Quang H3 03 lần, cụ thể các ngày 02/4/2023, 16/4/2023 mỗi ngày bán 01 gói ma túy và ngày 24/4/2023 bán 02 gói ma túy. Ngoài ra, Cơ quan công an thu giữ của H1 và A 2,832 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

[3]. Xét về hành vi của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo H1 là người bỏ tiền ra mua ma túy về và cùng bị cáo A chia nhỏ ra để bán kiếm lời, các đối tượng mua ma túy đến giao dịch mua ma túy với A. Tiền thu lời do bán ma túy là do H1 hưởng và quản lý, bị cáo A chỉ được hưởng lợi là cho sử dụng ma túy không mất tiền và các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi nêu trên của các bị cáo Thái Minh H1 và Đỗ Văn A đã đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự..

[4]. Xét về nhân thân của các bị cáo:

[4.1 Nhân thân bị cáo Thái Minh H1: Từ năm 1994 đến tháng 3/2023 đã có 05 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Cướp giật tài sản” và 08 tiền sự về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Đánh bạc”, “Gây rối trật tự công cộng”, “Chống người thi hành công vụ” và bị đi cai nghiện bắt buộc, trong đó 4 tiền án và các tiền sự đã được xóa, còn 01 tiền án bị cáo chưa thi hành là Bản án số: 29/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân quận T1, thành phố H xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, do đó lần này phạm tội là tái phạm. Như vậy cần phải tổng hợp hình phạt của bản án trên theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4.2] Xét nhân thân bị cáo Đỗ Văn A: Từ năm 1991 đến năm 2011 đã có 04 tiền án về các tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “ Trộm cắp tài sản”, “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 tiền sự về các hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các tiền án và tiền sự này đã được xóa.

Qua đó cho thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần mà vẫn không sửa đổi bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[5]. Hành vi của các bị cáo Thái Minh H1 và Đỗ Văn A là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng nghiện, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy cũng như biết pháp luật xử lý nghiêm minh đối với các hành vi tàng trữ , vận chuyển , mua bán trái phép chất ma túy. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt

tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn A đã khai báo thành khẩn, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Thái Minh H1 còn loanh quanh chối tội, không có ý thức hối cải nên hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là con nghiện và không có nghề nghiệp ổn định, nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang H3, Công an quận B đã xử phạt hành chính là có căn cứ. Nguyễn Văn C3 phải thực hiện biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của Tòa án nhân dân quận B.

[9]. Đối với Dương Văn T4, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Thái Minh H1 và Đỗ Văn A, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[10]. Người đàn ông bán ma túy cho Thái Minh H1, do H1 khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Các tài sản thu giữ của Nguyễn Quang H3, Nguyễn Văn C3 và Dương Văn T4, quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của H3, C3 và T4 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H3, chị Vũ Đức T4 (vợ Chung) và chị Dương Thanh T5 (con gái của T3) là đúng quy định của pháp luật.

[12]. Vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B là: 01 bao niêm phong bên trong chứa 2,832, gam ma túy loại Heroine, đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần tham gia và bị can; 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng đã bóc vỏ nilong, có thể tích 3ml/cc. Đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1203 màu xanh thu giữ của Đỗ Văn A và số tiền 1.810.000 đồng thu giữ của Thái Minh H1 do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Áp dụng khoản 5 Điều Điều 251 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Vsmart Live 4 thu giữ của Thái Minh H1.

[13]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**I. Tuyên bố các bị cáo Thái Minh H1 và Đỗ Văn A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”**

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h Điều 52; khoản 2 Điều 56 áp dụng đối với bị cáo Thái Minh Hợp) Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: **Thái Minh H1 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo bản án số: 29/HSST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân quận T1, thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: **10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/10/2022 đến ngày 03/01/2023 theo bản án số: 29/HSST ngày 30/3/2023.

2. Xử phạt: **Đỗ Văn A 08 (Tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

## **II. Vật chứng của vụ án:**

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong gồm 2,832 gam ma túy loại Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần tham gia và bị can; 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng đã bóc vỏ nilong, có thể tích 3ml/cc.

2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1203 màu xanh (IMEI: 353161110920314 đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại; 01 điện thoại di động Vsmart Live 4 (IMEI 1 : 354581110952158, IMEI 2 : 354581110952166, đã qua sử dụng, kèm theo sim điện thoại và số tiền 1.810.000 đồng (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Hiện vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số: 178 ngày 22 tháng 8 năm 2023 và giấy nộp tiền ngày 18 tháng 8 năm 2023.

**III. Về án phí HSST:** Các bị cáo Thái Minh H1, Đỗ Văn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**IV. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

## **NOI NHẬN:**

- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thu Trang**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị Thu Trang*





NƠI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Trang**



NƠI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Trang**

